



CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: (0227) 833 522- Fax: (0227) 838 757

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Quý vị Cổ đông

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

1. Thời gian: Từ 8h30' thứ ba, ngày 28 tháng 4 năm 2020.

2. Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình- Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

3. Thành phần tham dự: Các Cổ đông/ Người được ủy quyền hợp pháp của Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình có tên trong danh sách Cổ đông chốt tại thời điểm ngày 25/03/2020.

4. Nội dung Đại hội:

4.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của HĐQT Công ty;

4.2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của BKS Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của BKS Công ty;

4.3. Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 (kết thúc năm tài chính);

4.4. Thông qua tờ trình phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020 (kết thúc năm tài chính);

4.5. Thông qua tờ trình quyết toán trả thù lao năm 2019 và phương án thù lao năm 2020 đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách;

4.6. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

4.7. Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ III (2020-2025).





CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Địa chỉ: Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: (02273) 833 552; Fax: (02273) 838 757



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Thời gian tổ chức Đại hội: 8h30' ngày 28 tháng 04 năm 2020

- Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình- Số 545 đường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	Từ 8h00' đến 8h30'	- Đón tiếp Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông	Ban tổ chức ĐH
2	Từ 8h30' đến 9h10'	- Chào cờ, giới thiệu đại biểu - Thông qua biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội - Khai mạc đại hội - Giới thiệu Chủ tọa Đại hội - Thông qua thể lệ biểu quyết tại Đại hội	Ban tổ chức ĐH
3	Từ 9h10' đến 9h30'	- Giới thiệu Ban thư ký Đại hội - Giới thiệu thông qua Ban bầu cử - Thông qua Chương trình và quy chế làm việc của Đại hội.	Chủ tọa
4	Từ 9h30' đến 10h30'	1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của HĐQT Công ty;	HĐQT
		2. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động của BKS Công ty năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 2015-2020 và kế hoạch hoạt động nhiệm kỳ 2020-2025 của BKS Công ty	Trưởng BKS
		3. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020	
		4. Thông qua tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 (kết thúc năm tài chính);	Trưởng phòng TCKT
		5. Thông qua tờ trình phương án phân chia lợi	



STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
		<p>nhuận năm 2019 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020 (kết thúc năm tài chính);</p> <p>6. Thông qua tờ trình quyết toán trả thù lao năm 2019 và phương án thù lao năm 2020 đối với thành viên HĐQT và BKS không chuyên trách;</p> <p>7. Thông qua tờ trình bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025</p>	Đoàn chủ tịch
5	Từ 10h30' đến 10h40'	Thảo luận của các cổ đông	Đoàn chủ tịch
6	Từ 10h40' đến 10h50'	Biểu quyết các nội dung cần thông qua	Đoàn chủ tịch
7	Từ 10h50' đến 11h00'	Thông qua kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung cần thông qua tại ĐH	Ban bầu cử
8	Từ 11h00' đến 11h15'	- Giới thiệu nhân sự ứng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025.	Đoàn chủ tịch
9	Từ 11h15' đến 12h00	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua quy chế bầu cử Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025. - Bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020-2025. - Thông qua kết quả bầu cử. 	Ban bầu cử
10	Từ 12h00' đến 12h15'	Thông qua biên bản, nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
11	Từ 12h15' đến 12h30'	Tuyên bố bế mạc Đại hội	Ban tổ chức ĐH



Số: 336 /BC - DKTB

Thái Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2020.

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2015-2020) VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2020-2025) CỦA HĐQT
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Căn cứ Quy chế làm việc của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL Thái Bình) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động nhiệm kỳ II(2015-2020) và định hướng hoạt động nhiệm kỳ III (2020 -2025) như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2015-2020)

I. Đặc điểm tình hình giai đoạn 2015-2020.

Nhiệm kỳ 2015-2020 là nhiệm kỳ thứ 2, PVOIL Thái Bình hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Trong giai đoạn 2015-2020, giá các loại dầu thô và sản phẩm dầu trên thế giới biến động phức tạp, khó lường, tăng giảm liên tục với biên độ lớn. Đối với thị trường kinh doanh xăng dầu trong nước ngày càng cạnh tranh gay gắt bởi sự gia tăng liên tục số lượng doanh nghiệp đầu mối và thương nhân phân phối. Tính đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh Thái Bình có 3 doanh nghiệp đầu mối và 09 thương nhân phân phối, công tác quản lý nguồn hàng chưa thực sự chặt chẽ dẫn đến tình trạng xăng dầu trôi nổi không rõ nguồn gốc, xuất xứ vẫn diễn ra phức tạp làm gia tăng sức ép về thị phần và thị trường bán hàng.

Năm 2016, thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty Dầu Việt Nam là tái cấu trúc lại PVOIL Thái Bình, ngày 01 tháng 04 năm 2016 PVOIL Thái Bình được chia tách thành hai đơn vị là PVOIL Thái Bình và PSC Thái Bình. Việc chia tách cùng với sự

xáo trộn về công tác nhân sự đã có ít nhiều ảnh hưởng đến tâm lý người lao động làm phần nào ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát, định hướng và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành trong toàn giai đoạn 2015-2020 của Công ty. Hoạt động SXKD giai đoạn 2015-2020 của PVOIL Thái Bình đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch được Tổng công ty giao.

1. Tình hình nhân sự HĐQT giai đoạn 2015-2020.

Hội đồng quản trị PVOIL Thái Bình giai đoạn 2015 – 2020 hoạt động với cơ cấu nhân sự bao gồm 03 thành viên trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm. Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 đã bầu ra 03 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 như sau:

- Ông Nguyễn Việt Chấn – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Đào Xuân Hữu – Thành viên HĐQT.
- Ông Hoàng Minh Tiến – Thành viên HĐQT.

Thực hiện Nghị quyết của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Dầu Việt Nam về việc tái cấu trúc PVOIL Thái Bình, chia tách thành 2 Công ty từ ngày 01/4/2016, là PVOIL Thái Bình và PSC Thái Bình. Đại hội cổ đông thường niên 2016 đã bầu thay thế thành viên HĐQT như sau:

- Ông Đoàn Duy Công – Chủ tịch HĐQT.
- Ông Tôn Quốc Bình – Thành viên HĐQT.
- Ông Hoàng Minh Tiến – Thành viên HĐQT.

Trong quá trình triển khai thực hiện, HĐQT Công ty đã có sự trao đổi, thống nhất trong phương thức hoạt động chỉ đạo, điều hành.

2. Về thực thi trách nhiệm của HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020:

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định khác của pháp luật trong việc quản lý và điều hành đơn vị, lấy lợi ích của các cổ đông làm trách nhiệm của mình. Ngoài ra, thực hiện Quy chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý nhằm đưa ra các chủ trương đường lối, kế hoạch hoạt động phù hợp và kịp thời giải quyết những vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện quản lý điều hành của mình trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết thông qua các kế hoạch, tờ trình liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị cũng đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra, giám sát các hoạt động của toàn hệ thống Công ty và tính hợp pháp, hợp lý trong các quyết định của Ban Giám đốc.

3. Đánh giá công tác giám sát, phối hợp của HĐQT với Ban điều hành và các tổ chức đoàn thể.

3.1 Đối với Ban điều hành.

Theo phân công công việc, từng thành viên HĐQT đã phối hợp, chỉ đạo và định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực trong hoạt động SXKD đảm bảo tuân thủ đúng quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty và Công ty.

Trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động SXKD, Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm, đồng thời thực hiện tốt vai trò tham mưu cho các quyết sách của HĐQT. Các thành viên Ban điều hành phối hợp chặt chẽ và sâu sát trong chỉ đạo, đảm bảo hoạt động SXKD của đơn vị thông suốt và hiệu quả.

3.2 Đối với Ban kiểm soát.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Định kỳ hàng tháng, quý, Ban kiểm soát đều duy trì báo cáo đánh giá hoạt động của Ban điều hành đồng thời đưa ra các cảnh báo rủi ro trong hoạt động SXKD của đơn vị để Ban điều hành có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp.

3.3 Đối với tổ chức đoàn thể.

HĐQT luôn tuân thủ đúng quy chế phối hợp với Đảng ủy, quy chế phân cấp trong quản lý cán bộ, thực hiện rà soát, đánh giá cán bộ trong phạm vi phân cấp. Đối với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, HĐQT luôn quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, chăm lo, động viên khích lệ đời sống CBCNV Công ty.

II. Kết quả hoạt động của HĐQT giai đoạn 2015-2020.

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

Hội đồng quản trị Công ty đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc Công ty bám sát Nghị quyết Đại hội lần II trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đảm bảo hoạt động của Công ty an toàn, thông suốt và hiệu quả.

Trong giai đoạn 2015-2020, PVOIL Thái Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đã được Công ty đề ra, bao gồm:

- Tổng sản lượng XD tiêu thụ 5 năm phân đầu đạt 250.000 -270.000 m³
- Tổng doanh thu: 5.240 – 5.750 tỷ đồng.
- Tổng nộp ngân sách: 240 - 255 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân người lao động: 6-7 triệu đồng/người/tháng.
- Phát triển thêm 5-7 cửa hàng xăng dầu bằng các hình thức đầu tư mới, mua lại, liên doanh, liên kết, thuê lại

- Duy trì ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập của người LĐ tăng hàng năm.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu 5 năm:

S T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn 2015-2019				Kế hoạch 2020
			Kế hoạch	Thực hiện	%TH/ KH	TH bình quân/năm	
1	Tổng sản lượng	m ³	249.800	268.660	107,5,%	53.732	59.500
-	CHXD		77.800	82.023	105,4%	16.404	21.200
-	Khối KHCN		50.875	64.906	127,6%	12.981	10.500
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.175,5	3.425,2	107,8%	685,04	747,4
3	Tổng lợi nhuận		10	9,48	94,87%	1,89	3,2
4	Tổng nộp ngân sách		255	568	222%	113,6	110
5	Thu nhập bình quân	trđ/ng/ tháng	7	7,68	109,7%	7,68	8,5
6	Phát triển CHXD		7	8	114%	1,6	1

1.1. Lĩnh vực kinh doanh:

a. Về kinh doanh xăng dầu

- Trong giai đoạn 2015-2020, đơn vị luôn triển khai tốt các hoạt động kinh doanh theo chính sách bán hàng của Tổng công ty, đảm bảo an toàn nguồn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Khai thác linh hoạt và có hiệu quả nguồn hàng mua bổ sung bên ngoài (ngoài nguồn mua của TCT) đảm bảo phục vụ tốt nhất nhu cầu kinh doanh của Công ty.

- Tổng sản lượng kinh doanh xăng dầu của đơn vị từ 2015 đến 2019 đạt 268,660 m³/tấn, đạt 107,5% kế hoạch, bình quân 53.732 m³/năm.

- Về phát triển hệ thống khách hàng, trong giai đoạn 2015-2020, trước bối cảnh khó khăn của thị trường kinh doanh xăng dầu, đơn vị đã rất nỗ lực cố gắng trong công tác thị trường để duy trì khách hàng truyền thống, tận dụng mọi cơ hội tiếp cận và mở rộng khách hàng tiềm năng. Tính đến cuối năm 2019, PVOIL Thái Bình có 114 khách hàng, trong đó, 12 TNPP, 18 TNNQ, 84 khách hàng mua bán và công nghiệp. Không bao gồm khách hàng mua tại hệ thống CHXD.

- Đối với công tác kinh doanh xăng E5: Đơn vị đã hoàn thành việc chuyển đổi bán E5 đồng loạt trên hệ thống CHXD thay thế RON92 kể từ ngày 01/01/2018 theo đúng lộ trình quy định của Chính phủ. Sản lượng bán E5 trong cả giai đoạn đạt 36.886 m³/tấn, chiếm 13,72 % tổng SL xuất bán.

- Bên cạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu truyền thống, PVOIL Thái Bình cũng tích cực triển khai chương trình khách hàng thành viên PVOIL Easy tích hợp với nhiều hình thức thanh toán điện tử (Got it, Vietcombank, ViettelPay, Ví MOMO...) góp phần nâng cao sản lượng bán lẻ.

b. Các hoạt động kinh doanh khác:

Bên cạnh các hoạt động kinh doanh xăng dầu, Công ty đã chỉ đạo đơn vị đa dạng hóa loại hình kinh doanh như :

- Kinh doanh DMN: Sản lượng DMN tiêu thụ trong giai đoạn là: 344,62 m3.

- Kinh doanh Phân bón: Mặc dù sản lượng chưa cao đáp ứng yêu cầu kế hoạch đề ra xong KD Phân bón cũng góp phần giải quyết khâu nhân sự tồn tại sau chia tách với hiệu quả đảm bảo kinh doanh có lãi.

Đối với mỗi loại hình, đơn vị đều xây dựng chính sách bán hàng phù hợp kích thích các CHXD tích cực tham gia triển khai đồng thời tăng thu nhập cho Người lao động và hiệu quả SXKD chung của Công ty.

1.2. Các chỉ tiêu tài chính:

- So với các chỉ tiêu kế hoạch về tài chính được đề ra, đơn vị đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nộp NSNN với ngưỡng vượt mức rất cao đạt 568 tỷ đồng, bằng 222% kế hoạch (255 tỷ đồng).

- Đối với chỉ tiêu doanh thu đạt mức tăng trưởng như dự báo khi xây dựng kế hoạch, doanh thu hợp nhất của đơn vị trong cả giai đoạn đạt 3.425 tỷ đồng, tương đương 107,8% kế hoạch (3.175 tỷ)

- Lợi nhuận trước thuế của đơn vị cả giai đoạn đạt 9,48 tỷ tương đương mức bình quân 1,89 tỷ đồng/ năm. Trong bối cảnh kinh doanh xăng dầu khó khăn, cạnh tranh gay gắt, đơn vị đã rất nỗ lực cố gắng để đảm bảo hiệu quả kinh doanh và nâng cao thu nhập cho CBCNV Công ty.

1.3. Lĩnh vực đầu tư:

a. Về đầu tư hệ thống kho bể .

Trong giai đoạn 2015-2020, Công ty hoàn thành công tác đầu tư nâng cấp Kho trung chuyển xăng dầu theo đúng kế hoạch đề ra là đầu tư hai dự án Pha chế xăng E5 tại kho và dự án xử lý condensate, góp phần quan trọng để tăng khả năng cạnh tranh cho PVOIL Thái Bình. Bên cạnh đó, đơn vị cũng tiến hành đầu tư bổ sung các ứng dụng quản lý giám sát, đảm bảo Kho luôn được vận hành khai thác an toàn, hiệu quả. Công tác dịch vụ, phục vụ khách hàng tại Kho cũng ngày càng chuẩn hóa, chuyên nghiệp thông qua việc thực hiện tốt Đề án 808 về nâng cao chất lượng dịch vụ kho xăng dầu.

b. Về phát triển hệ thống cửa hàng xăng dầu

Thực hiện theo kế hoạch và mục tiêu của Tổng công ty, đồng thời ý thức rõ về tầm quan trọng của hệ thống bán lẻ trực tiếp, HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo đơn vị bám sát quy hoạch tại vùng thị trường được phân công tích cực tìm kiếm các cơ hội đầu tư CHXD dưới mọi hình thức (đầu tư mới, mua lại, liên kết hợp tác...). Kết quả tính đến hết năm 2019, đơn vị đã đầu tư bằng các hình thức xây mới, liên doanh liên kết, nâng tổng số CHXD của đơn vị lên 17 cửa hàng. Như vậy trong cả giai đoạn 5 năm đơn vị phát triển mới 8/7 CHXD bằng 114 % kế hoạch .

Bên cạnh việc đẩy mạnh công tác phát triển mạng lưới CHXD, đơn vị đã tập trung triển khai Đề án 1114 về nâng cao chất lượng phục vụ tại các CHXD từ tháng 5/2016 và đạt được nhiều kết quả tích cực; qua các đợt kiểm tra công tác thực hiện Đề án 1114, hệ thống CHXD của PVOIL Thái Bình cũng luôn được Tổng công ty đánh giá cao và đứng thứ 10-12 trong toàn Tổng công ty giai đoạn 2015-2019.

c. Về đầu tư hệ thống phương tiện vận tải xăng dầu

Cùng với việc đầu tư kho bể tồn chứa, mở rộng mạng lưới CHXD, Công ty đã chỉ đạo đơn vị tiếp tục đầu tư bổ sung phương tiện vận tải xăng dầu để đáp ứng tốt hơn nhu cầu vận chuyển cho hệ thống CHXD trực thuộc và khách hàng. Kết quả thực hiện từ 2015 đến hết năm 2019, đơn vị đã phát triển thêm 02 xe sitec, nâng tổng số xe sitec của đơn vị lên là 6 xe.

d. Về đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT: Hoàn thành việc đầu tư, nâng cấp hệ thống CNTT của Công ty với 02 hạng mục chính là nâng cấp hệ thống mạng và nâng cấp phần mềm BOS, FTS...

1.4. Lĩnh vực tổ chức quản lý:

- Trong nhiệm kỳ 2015-2020, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành chỉ đạo PVOIL Thái Bình tập trung hoàn thiện việc sắp xếp, đổi mới công tác tổ chức, quản lý theo hướng phân quyền và giao trách nhiệm nhiều hơn cho các đơn vị, phân công lại nhiệm vụ của các thành viên trong Ban Giám đốc, kiện toàn mô hình tổ chức ưu tiên tập trung phát triển thị trường.

- Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, gia tăng năng suất lao động và trình độ chuyên môn nghiệp vụ của CBCNV, chi trả lương trên cơ sở đánh giá KPI của từng cá nhân, bộ phận và đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, đặc biệt là đào tạo nội bộ.

- Nâng cấp hệ thống quản lý tích hợp của Công ty đáp ứng tiêu chuẩn ISO 9001: 2015, đồng thời liên tục rà soát, điều chỉnh bổ sung các văn bản quản lý trong quá trình hoạt động để phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD.

- Thường xuyên rà soát công nợ khách hàng bán buôn, bán lẻ có khả năng phát sinh rủi ro để kịp thời cảnh báo và có biện pháp phòng ngừa phù hợp. Trong kỳ không có trường hợp nợ xấu, nợ quá hạn nào phát sinh; công nợ phải thu, phải trả đều đảm bảo đúng hạn mức phê duyệt của Tổng công ty.

- Công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Trong giai đoạn 2015-2020, Công ty thực hiện tốt các nội dung của Luật, Nghị định, Thông tư và chỉ đạo của TCT về công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Kết quả thực hiện cả giai đoạn, đơn vị ước tiết giảm được: 8,6 tỷ đồng chi phí so với kế hoạch TCT giao, (tiết kiệm bình quân các năm khoảng 32 đồng/lít);

Năm 2016 Tiết kiệm 9 đồng/Lít (532/541 đ/lít)

Năm 2017 Tiết kiệm 9 đồng/Lít (453/562 đ/lít)

Năm 2018 Tiết kiệm 34 đồng/Lít (534/568 đ/lít)

Năm 2019 Tiết kiệm 77 đồng/Lít (485/562 đ/lít)

Chi phí hao hụt: Đơn vị đã chủ động rà soát, điều chỉnh và áp dụng định mức hao hụt tại hệ thống kho, và CHXD với mức thấp hơn định mức của Tổng công ty và thấp hơn nhiều so với định mức của Nhà nước và Tập đoàn quy định,

2. Kết quả thực hiện các giải pháp.

a) Giải pháp về thị trường:

- Công ty đã nỗ lực duy trì sản lượng bán hàng cho các khách hàng truyền thống, đồng thời tích cực tìm kiếm, phát triển khách hàng mới tại vùng thị trường được phân công. Ổn định hệ thống phân phối và đa dạng các kênh bán hàng, trong đó đặt trọng tâm vào việc gia tăng sản lượng và tỷ trọng kênh bán lẻ (thông qua các giải pháp đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng kinh doanh xăng dầu, nâng cao chất lượng dịch vụ theo Đề án 1114, triển khai tốt các chương trình bán hàng PVOIL Easy và các ứng dụng thanh toán điện tử...).

- Bên cạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, đơn vị cũng phát triển tốt các hoạt động kinh doanh khác (Phân bón, dầu mỡ nhờn, Gas..) vừa đa dạng hóa loại hình kinh doanh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng và gia tăng hiệu quả cho Công ty.

b) Giải pháp về đầu tư vốn:

Để chủ động cân đối việc sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh, đơn vị đã linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn tạo nguồn hàng từ các đầu mối khác vào thời điểm khó khăn về nguồn hàng của TCT, đảm bảo tuân thủ chính sách bán hàng, giảm tối đa chi phí tài chính phát sinh, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

c) Giải pháp về tổ chức quản lý và nguồn lực:

- Thực hiện tốt việc thay đổi tư duy quản lý trong các cấp lãnh đạo, bằng cách trực tiếp giao việc, triển khai công việc, kiểm tra giám sát, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho các Phòng, đơn vị để thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công ty giao.

3. Công tác tổ chức và cán bộ:

Trong giai đoạn 2015-2020, HĐQT đã luôn tuân thủ đúng quy trình, thủ tục theo quy định về phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ của Tổng công ty và quy chế bổ nhiệm cán bộ của Công ty. HĐQT đã thông qua và bổ nhiệm từ nguồn tại chỗ 10 cán bộ; tiếp nhận và bổ nhiệm từ nguồn bên ngoài 03 cán bộ; tiến hành bổ nhiệm lại 6 cán bộ đến thời hạn bổ nhiệm lại.

Thực hiện đào tạo bồi dưỡng các cán bộ trong diện quy hoạch đảm bảo cán bộ nguồn cho các đơn vị, 100% cán bộ chủ chốt của đơn vị có trình độ đại học. Trong cả nhiệm kỳ đơn vị đã thực hiện được 52 khoá đào tạo cho 1.271 lượt người với kinh phí là: 617,6 triệu đồng.

III. Đánh giá chung

1. Đánh giá chung

Sau 5 năm dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tổng công ty cùng với sự đoàn kết, thống nhất và nỗ lực của tập thể HĐQT, Ban lãnh đạo và cán bộ, đảng viên trong toàn Công ty đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu chủ yếu đề ra trong nhiệm kỳ 2015-2020.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của HĐQT tiếp tục đổi mới, thể hiện tính bao quát toàn diện trong lãnh đạo, chỉ đạo.

HĐQT đã xây dựng được một tập thể đoàn kết, thống nhất, đề ra được những chủ trương, Nghị quyết, chính sách đúng đắn, phù hợp, sát với tình hình thực tế của Công ty để lãnh đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, phát huy vai trò của các đoàn thể chính trị - xã hội trong các phòng trào thi đua lao động và xây dựng doanh nghiệp.

2. Những tồn tại và hạn chế

Trong nhiệm kỳ vừa qua, do những tác động tiêu cực từ việc giá dầu biến động khó lường, nhiều thời điểm giá giảm sâu trong thời gian dài cùng với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường, mặc dù đơn vị cũng đã tính toán chi phí quản lý đảm bảo tiết giảm và sử dụng hiệu quả, hợp lý, tuy nhiên công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT đối với việc phát triển hoạt động SXKD còn một số tồn tại như sau:

- Tại một số thời điểm hiệu quả kinh doanh còn chưa đạt kì vọng, lãi gộp bán hàng không đủ bù đắp chi phí.

- Việc hoàn thiện một số hồ sơ Quyền sở hữu đất đai do những tồn tại từ trước năm 2015 để lại đã được đơn vị tích cực và chủ động giải quyết xong do trình tự thủ tục của các Ban ngành của tỉnh nên vẫn còn một CHXD chưa hoàn thiện.

3. Nguyên nhân

Do ảnh hưởng của yếu tố thị trường xăng dầu trong và ngoài nước có nhiều biến động, cơ chế chính sách kinh doanh xăng dầu của Tổng công ty chưa ổn định dẫn đến sức cạnh tranh giảm.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh xăng dầu hiệu quả chưa cao, lãi gộp từ kênh bán buôn xăng dầu rất ít do Công ty phải chịu sự cạnh tranh rất lớn từ các đầu mối tư nhân, thương nhân nhượng quyền và các tổng đại lý trong khu vực, tại nhiều thời điểm lãi gộp bán hàng không đủ bù đắp chi phí.

Chi phí hoạt động của PVOIL Thái Bình cao do Công ty phải gánh chi phí khấu hao tài sản rất lớn, trong khi việc khai thác các tài sản này chưa được sử dụng hết công suất.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHIỆM KỲ III (2020-2025)

Trong giai đoạn 2020-2025, giá dầu thô thế giới được dự báo tiếp tục diễn biến khó lường do các bất ổn kinh tế, địa chính trị. Bên cạnh đó, sự phát triển của ô tô chạy

điện cũng sẽ có tác động rất lớn đến nhu cầu xăng dầu trên thế giới, đặc biệt là ở các nước phát triển và Trung Quốc.

Tại thị trường trong nước, Chính phủ sẽ điều hành kinh doanh xăng dầu theo quy định mới (sửa đổi nghị định 83/NĐ-CP) và tiếp tục điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu, sử dụng các công cụ như quỹ bình ổn giá, thuế suất nhập khẩu xăng dầu. Bên cạnh đó thị trường bị chia sẻ bởi nhiều đầu mối mới được cấp phép kinh doanh xăng dầu tạo ra sự cạnh tranh khốc liệt giữa các đơn vị. Tình trạng gian lận, pha chế xăng dầu kém chất lượng vẫn diễn ra khá phổ biến khiến môi trường cạnh tranh không lành mạnh, tác động bất lợi đến hoạt động của các đơn vị đầu mối như PVOIL nói chung và PVOIL Thái Bình nói riêng.

Để tiếp tục hoàn thành các mục tiêu đề ra của cả nhiệm kỳ, trên cơ sở đánh giá tiềm lực của từng đơn vị trong toàn Công ty và mục tiêu chiến lược của các đơn vị được Tổng công ty phê duyệt, PVOIL Thái Bình xây dựng các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm, đề ra các giải pháp cụ thể cho giai đoạn 2020-2025 như sau:

I. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2020-2025.

1. Mục tiêu tổng quát

“Tiếp tục phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực của PVOIL Thái Bình tăng cường hiệu quả tổ chức quản lý, đề cao tính đổi mới, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh để tạo lợi thế cạnh tranh, từ đó gia tăng sản lượng, mở rộng thị phần theo hướng bền vững, nâng cao tỷ trọng bán lẻ và bán cho khách hàng công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống cửa hàng xăng dầu song song với đảm bảo hiệu quả kinh tế nhằm quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ Tổng công ty giao hàng năm, góp phần hoàn thành thắng lợi chiến lược phát triển của Tổng công ty Dầu Việt Nam giai đoạn 2020-2025“

2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2020-2025

- Tổng sản lượng tiêu thụ 5 năm phấn đấu đạt 300.000 - 320.000 m³, tiếp tục giữ ổn định thị phần, trong đó tỷ trọng bán lẻ qua CHXD chiếm khoảng 35%.

- Tổng doanh thu: 4.200 tỷ đồng.

- Tổng nộp ngân sách: 520 tỷ đồng.

- Thu nhập bình quân người lao động: tăng từ 7-10%. Đạt mức trung bình trong cả giai đoạn 9 triệu đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận trước thuế đạt tối thiểu 15-20 tỷ đồng.

- Phát triển thêm ít nhất 7 cửa hàng xăng dầu bằng các hình thức đầu tư mới, mua lại, liên doanh, liên kết, thuê lại... tại các vùng thị trường được phân công.

- Vận hành hiệu quả kho Trung chuyển xăng dầu .

- Tiếp tục củng cố và phát triển thương hiệu PVOIL trên thị trường xăng dầu Tỉnh Thái bình và một số địa bàn lân cận.

- Thực hiện tốt công tác phát triển cán bộ các cấp của đơn vị theo yêu cầu thực tế và trên cơ sở quy hoạch cán bộ nguồn giai đoạn 2020-2025 của Công ty. Ưu tiên phát triển cán bộ tại các chi nhánh, cửa hàng xăng dầu.

- Duy trì ổn định việc làm, tiền lương và thu nhập của NLĐ tăng hàng năm.

II. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

1. Phương hướng, nhiệm vụ

Đẩy mạnh hoạt động SXKD trên tất cả các lĩnh vực, không ngừng nâng cao hiệu quả lãnh đạo điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ tại khối Kho và CHXD, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong đó đặt trọng tâm vào một số nội dung chính như sau:

- Tập trung đẩy mạnh công tác thị trường, tận dụng mọi cơ hội phát triển khách hàng để gia tăng sản lượng, đồng thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh trên cơ sở nâng cao năng lực cạnh tranh, tiết giảm chi phí.

- Kiên định với mục tiêu phát triển hệ thống CHXD là xương sống của đơn vị, đẩy mạnh hoạt động kinh doanh bán lẻ và các loại hình kinh doanh phụ trợ, các hoạt động bán hàng qua các kênh mới (PVOIL Easy tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử) nhằm tạo ra những bước đột phá để gia tăng sản lượng, lợi nhuận và đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển bền vững;

- Xây dựng các giải pháp tài chính trong đó công tác quản lý tiền hàng công nợ phải đáp ứng được yêu cầu cao nhất là an toàn.

- Thực hiện chương trình an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, kết hợp phát triển kinh tế với nhiệm vụ an ninh quốc phòng; chăm lo việc làm, đảm bảo thu nhập và đời sống của người lao động tăng hàng năm.

- Rà soát lại tất cả các quy chế, quy định và quy trình hiện hành, từ khâu cung ứng, phân phối đến các mảng quản trị nhân sự, quản trị kế toán, tài chính. Từ đó, tìm ra những “lỗ hổng” cần khắc phục, chỉnh sửa, chuẩn hóa lại các quy trình quản lý một cách logic, khoa học nhằm đảm bảo các công việc được xử lý nhanh chóng, hiệu quả;

- Giám sát chặt chẽ các đơn vị trong việc tuân thủ các quy trình, quy chế, quy định của Công ty/Tổng công ty ban hành định hướng cho CBCNV các CHXD cho đến Chi nhánh và các phòng ban chức năng phải thay đổi tư duy làm việc có bài bản và chuyên nghiệp hơn;

- Chỉ đạo tổ chức Công đoàn tiếp tục phát huy tốt vai trò, chức năng tham mưu cho Đảng trong công tác tuyên truyền, giáo dục người lao động hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao; tham gia tích cực công tác quản lý và bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động; tổ chức tốt các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động văn hóa thể thao, công tác an sinh xã hội...

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích, đi đầu trong các phong trào thi đua công trình thanh niên, phân việc thanh niên, phong trào phát

2. Một số giải pháp chủ yếu.

a. Về quản trị nguồn nhân lực và phát triển đội ngũ

- Ổn định mô hình tổ chức Công ty, hoàn thiện bộ máy hoạt động của các đơn vị thông qua việc bố trí, sắp xếp nhân sự phù hợp, đủ năng lực để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ Công ty giao

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của các đơn vị, cải tiến các biện pháp kiểm soát tài chính, thông qua việc xây dựng định mức chi phí phù hợp và tăng sản lượng bán hàng để giảm chi phí đồng/lít. Nâng cao ý thức tiết kiệm của đội ngũ CBCNV trong việc sử dụng các nguồn lực chung của đơn vị phục vụ hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ chủ chốt của Công ty trước mắt và lâu dài trên cơ sở quy hoạch cán bộ đã được đảng bộ các cấp thông qua đến năm 2020 và giai đoạn 2020-2025.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp đánh giá, rà soát, điều động, luân chuyển cán bộ, lao động tại các đơn vị trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ của CBCNV hàng tháng, quý, năm để kịp thời bố trí, sắp xếp cho phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng hiệu quả công việc.

b. Quản trị sản xuất kinh doanh phát triển thị trường

- Tập trung nguồn lực của Công ty và sự hỗ trợ của Tổng công ty để tổ chức xây dựng cơ chế chính sách và điều hành hiệu quả hoạt động kinh doanh.

- Cải tiến phương thức kinh doanh trong tất cả các khâu: từ điều hành nguồn, điều hành giá, chiết khấu cho đến công tác tiếp thị kinh doanh.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác tiếp thị, thay đổi tư duy và quan điểm làm kinh doanh, đẩy mạnh hoạt động tiếp thị để chủ động tìm kiếm khách hàng thay vì thụ động chờ khách hàng; công tác chăm sóc khách hàng, tiếp xúc, thu thập thông tin khách hàng phải được đặc biệt chú trọng.

- Duy trì sản lượng bán hàng tại các vùng thị trường truyền thống đã được Tổng công ty phân công;

- Duy trì phát triển nhiều kênh bán hàng: khách hàng Đại lý, Tổng đại lý, khách hàng tiêu thụ trực tiếp, khách hàng công nghiệp lớn như: Than, Điện, Xi măng, Vận tải biển...

- Thực hiện các giải pháp nâng cao sản lượng bán lẻ tại các CHXD trong toàn hệ thống bằng các cơ chế chính sách đặc thù theo từng khu vực; đẩy mạnh công tác tiếp thị và tăng tính chủ động cho các cửa hàng trưởng phát triển thị trường.

c. Quản trị tài chính và đầu tư

- Bám sát qui hoạch phát triển hệ thống CHXD giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của Tổng công ty, chính sách phân vùng thị trường của Tổng công ty, trên cơ

Số: 335 /BC - DKTB

Thái Bình, ngày 17 tháng 7 năm 2020.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 VÀ
ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP XĂNG DẦU DẦU KHÍ THÁI BÌNH

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Căn cứ Quy chế làm việc của HĐQT Công ty;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình (PVOIL Thái Bình) xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Năm 2019 được đánh giá là một năm nền kinh tế Việt Nam có triển vọng tích cực. Đối với lĩnh vực kinh doanh xăng dầu trong nước biến động phức tạp, khó dự đoán xu thế giảm nhiều hơn tăng. Việc tham gia thị trường Thái Bình vấp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ những đầu mối lớn như Hải Hà, Petrolimex, Sông Vân... mức chiết khấu cho khách hàng của họ luôn cao hơn của Công ty khiến cho mức độ cạnh tranh càng mạnh mẽ ...Lợi thế nghiêng về các đơn vị có điều kiện cơ sở vật chất hạ tầng kinh doanh xăng dầu đồng bộ.

Trước bối cảnh đó, HĐQT đã thực hiện tốt công tác giám sát, định hướng và tháo gỡ khó khăn trong hoạt động điều hành năm 2019 của Công ty. Hoạt động SXKD năm 2019 của PVOIL Thái Bình đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch được Tổng công ty giao.

1. Tình hình nhân sự của HĐQT năm 2019.

Năm 2019, Hội đồng quản trị PVOIL Thái Bình vẫn hoạt động với cơ cấu nhân sự bao gồm 03 thành viên trong đó có 02 thành viên kiêm nhiệm. Trong quá trình triển

khai thực hiện, HĐQT Công ty đã có sự trao đổi, thống nhất trong phương thức hoạt động chỉ đạo, điều hành.

2. Đánh giá công tác tổ chức các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

Năm 2019, bên cạnh việc thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng/quý với Ban điều hành Công ty, HĐQT Công ty đã tổ chức họp định kỳ hàng quý và họp đột xuất để xem xét các kiến nghị, đề xuất của Ban điều hành. Các vấn đề lớn, quan trọng đã được HĐQT phê duyệt thông qua trong năm 2019 trên cơ sở đề xuất của Ban điều hành và ý kiến của các thành viên HĐQT bao gồm:

- Phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty.
- Phê duyệt kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019.
- Thông qua kế hoạch định biên lao động 2019.
- Phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch 2019 cho CBQL và NLĐ.
- Phê duyệt tiếp nhận và bổ nhiệm Phó Giám đốc Công ty.

3. Đánh giá công tác giám sát, phối hợp của HĐQT với Ban điều hành và các tổ chức đoàn thể.

3.1 Đối với Ban điều hành.

Theo phân công công việc, năm 2019 từng thành viên HĐQT đã phối hợp, chỉ đạo và định hướng cho Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo từng lĩnh vực trong hoạt động SXKD đảm bảo tuân thủ đúng quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty và Công ty.

Trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động SXKD, Ban điều hành đã triển khai nghiêm túc và đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm, đồng thời thực hiện tốt vai trò tham mưu cho các quyết sách của HĐQT. Các thành viên Ban điều hành phối hợp chặt chẽ và sâu sát trong chỉ đạo, đảm bảo hoạt động SXKD của đơn vị thông suốt và hiệu quả.

3.2 Đối với Ban kiểm soát.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban điều hành trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Định kỳ hàng tháng, quý, Ban kiểm soát đều duy trì báo cáo đánh giá hoạt động của Ban điều hành đồng thời đưa ra các cảnh báo rủi ro trong hoạt động SXKD của đơn vị để Ban điều hành có biện pháp khắc phục, phòng ngừa phù hợp.

3.3 Đối với tổ chức đoàn thể.

HĐQT luôn tuân thủ đúng quy chế phối hợp với Đảng ủy, quy chế phân cấp trong quản lý cán bộ, thực hiện rà soát, đánh giá cán bộ trong phạm vi phân cấp. Đối với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, HĐQT luôn quan tâm tạo điều kiện cho các tổ chức đoàn thể hoạt động tốt, chăm lo, động viên khích lệ đời sống CBCNV Công ty.

4. Đánh giá tình hình hoạt động của PVOIL Thái Bình trong năm 2019

Bảng các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2019.

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ %	
						TH 2019/ KH 2019	TH 2019/ TH 2018
I	Chỉ tiêu sản lượng						
1	Kinh doanh xăng dầu	m ³	52,679	56.000	59.525	106%	113%
	- Bán buôn	"	29,278	31.700	27.299	86%	93%
	- KHCN	"	5,200	5.300	11.548	218%	222%
	- CHXD	"	18,200	19.000	20.678	109%	114%
	- Condensate	lít	3,637	4.116	4.165	101%	115%
2	Kinh doanh DMN	lít	40,474	70.000	33.726	48%	83%
3	Gas	tấn	16	24	13	54%	81%
4	Phân bón	tấn	791	780	757	97%	96%
II	Chỉ tiêu tài chính						
1	Tổng doanh thu	tỷ đồng	760,99	811,0	826,95	102%	109%
	- KD xăng dầu	"	721,81	762,2	784,40	103%	109%
	- KD dầu nhờn	"	1,83	2,7	1,63	60%	89%
	- KD khác	"	37,34	8,1	40,93	84%	110%
2	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	2,4	3,2	3,2	100%	133%
3	Nộp NSNN	tỷ đồng	110	110	110	100%	100%
4	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/tháng	8,0	8,25	8,35	101%	104%

4.1 Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh

Tháng 2 năm 2019, HĐQT PVOIL Thái Bình đã phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty và thực hiện báo cáo Đại hội cổ đông thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch chính.

Đối với hoạt động kinh doanh xăng dầu. Năm 2019 PVOIL Thái Bình hoàn thành vượt hầu hết các chỉ tiêu kinh doanh chính cụ thể như sau: Tổng sản lượng thực hiện: 59,525 m³ đạt 106% kế hoạch; Lợi nhuận thực hiện đạt 3,2/3,2 tỷ đồng tương đương 100% kế hoạch được giao.

Đối với các hoạt động kinh doanh khác ngoài xăng dầu: Đơn vị đã phát triển thêm các sản phẩm kinh doanh phụ trợ khác như gas, đạm, nhớt, ngoài ra đơn vị cũng đang tích cực triển khai kinh doanh sản phẩm TBSol 200 và TB White Spirit. Tổng doanh thu từ hoạt động này năm 2019 đạt 42,6 tỷ đồng đã góp phần đa dạng hóa loại hình kinh doanh và đóng góp vào hiệu quả kinh doanh chung của Công ty.

4.2 Về phát triển các kênh bán hàng.

HĐQT đã giám sát, chỉ đạo Công ty đẩy mạnh công tác bán hàng, tập trung vào các kênh tiêu thụ trực tiếp theo đúng định hướng hoạt động năm 2019. Hệ thống phân

phối được duy trì ổn định, bên cạnh khối bán lẻ, Công ty cũng đẩy mạnh công tác thị trường, tìm kiếm cơ hội hợp tác và mở rộng bán hàng cho mạng lưới khách hàng công nghiệp.

ST T	Kênh BH	ĐVT	KH 2019	Tỷ trọng KH 2019	TH 2019	Tỷ trọng TH 2019	TH/KH 2019
1	2	3	4	5	6	7	8=6/4
1	TNPP/TNNQ/ĐL	M ³	31.700	56,6%	27.299	45,9%	86%
2	KHCN	M ³	5.300	9,4%	11.548	19,4%	118%
3	CHXD	M ³	19.000	34%	20.678	34,7%	109%
	Tổng cộng		56.000		59.525		

Trong năm 2019, PVOIL Thái Bình đã thực hiện tốt chương trình Khách hàng thành viên (PVOIL EASY) của Tổng công ty, sản lượng đạt được là 1,078m³/ kế hoạch 1,000m³, hoàn thành 108% KH năm.

4.3 Về công tác đầu tư, phát triển hệ thống.

Năm 2019, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tập trung vào công tác đầu tư, phát triển hệ thống, sửa chữa nâng cấp cơ sở hạ tầng tại Kho và các CHXD trực thuộc nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động SXKD của đơn vị. Kết quả thực hiện như sau:

- Đối với công tác đầu tư tại Kho TCXD: Trong năm 2019, PVOIL Thái Bình hoàn thành đầu tư xây dựng nhà lưu mẫu tại Kho TCXD.

- Đối với công tác cải tạo sửa chữa: Năm 2019, PVOIL Thái Bình đã tiến hành rà soát cải tạo, nâng cấp hệ thống cơ sở vật chất, hạ tầng, trang thiết bị tại CHXD Thị An, An Ninh, Tây Sơn,...theo yêu cầu của đề án 1114, vừa góp phần nâng cao sản lượng cho khối kinh doanh bán lẻ, đồng thời mở rộng và quảng bá hình ảnh thương hiệu PVOIL trên toàn hệ thống.

- Đối với công tác phát triển hệ thống CHXD: Năm 2019, PVOIL Thái Bình đã hoàn thành đầu tư xây dựng CHXD Dốc Lã tại Hưng Yên với tổng giá trị 3,45 tỷ đồng nâng tổng số CHXD của Công ty lên 17 CHXD.

- Đối với công tác hoàn thiện hồ sơ pháp lý tồn đọng: Năm 2019, đã hoàn thiện hồ sơ, thủ tục pháp lý đã được UBND tỉnh Thái Bình cấp Sổ đỏ cho Kho TCXD, CHXD Thanh Nê; CHXD Mỹ Lộc đang tiếp tục giải trình và cung cấp HS với Sở TNMT hoàn thành việc xin thuê đất cho dự án;

4.4 Về công tác quản lý rủi ro và công nợ xấu:

HĐQT đã tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo việc quản lý rủi ro, xử lý nợ xấu và ngăn chặn nợ quá hạn phát sinh. Trong năm 2019, Công ty thường xuyên rà soát đối chiếu công nợ khách hàng bán buôn, bán lẻ kịp thời cảnh báo có biện pháp phòng ngừa đối với công nợ phát sinh rủi ro. Không có công nợ xấu, nợ quá hạn nào

phát sinh, công nợ phải thu, phải trả đều đảm bảo đúng hạn mức được phê duyệt của Tổng công ty.

4.5 Về công tác quản trị doanh nghiệp.

Năm 2019, HĐQT đã tập trung chỉ đạo tốt công tác quản trị tại đơn vị, kết quả thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

- HĐQT đã phê duyệt kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty, đồng thời chỉ đạo Ban điều hành triển khai giao kế hoạch đến từng đơn vị gắn liền với việc kiểm tra giám sát, nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch của toàn đơn vị.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai tốt hoạt động kinh doanh của đơn vị theo chính sách bán hàng của Tổng công ty, khai thác linh hoạt và hiệu quả nguồn hàng mua ngoài bổ xung (ngoài nguồn mua của Tổng công ty) đảm bảo tốt nhất hoạt động SXKD của đơn vị trong các thời điểm Tổng công ty khó khăn về nguồn hàng; triển khai tốt đề án 1114 tại CHXD và đề án 808 tại Kho TCXD thông qua việc kiểm tra định kỳ/ đột xuất, xây dựng thang điểm và tổ chức đánh giá định kỳ, gắn kết quả đánh giá với công tác thi đua khen thưởng. Kết quả đánh giá được ghi nhận đến ngày 31/12/2019 như sau: Đơn vị có 15/16 Cửa hàng đạt danh hiệu loại Giỏi; 01 Cửa hàng đạt loại “Khá” (CHXD Đông Hải). Năm 2019 PVOIL Thái Bình được xét tặng danh hiệu Tập thể xuất sắc của Tổng công ty.

- Đối với công tác tiết kiệm chi phí: Năm 2019, Chi phí kinh doanh Xăng dầu thực hiện là: 452đ/lít/562đ/lít kế hoạch giảm 110 đồng tương đương 24% so với kế hoạch Tổng công ty giao.

- Đối với công tác ATPCCN: HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện nghiêm quy định về công tác An toàn PCCC trong SXKD theo quy định của Tập đoàn, Tổng công ty và Công ty; Trong năm, Công ty đã phối hợp với Công an PCCC tỉnh Thái Bình tổ chức thực hiện diễn tập lớp chỉ huy và triển khai đội hình chữa cháy tại Kho TCXD, Công ty không để xảy ra sự cố mất an toàn trong lao động; hoạt động PCCN.

- Đối với công tác cán bộ, HĐQT tuân thủ đúng quy chế phối hợp với Đảng, quy chế phân cấp trong quản lý cán bộ, thực hiện rà soát đánh giá các cán bộ trong phạm vi phân cấp quản lý của HĐQT. Năm 2019, HĐQT đã ban hành 02 nghị quyết tiếp nhận và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc Công ty; bổ nhiệm lại 03 cán bộ quản lý cấp phòng của đơn vị.

Công tác đào tạo nội bộ cũng được HĐQT quan tâm, chỉ đạo sát sao, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Trong năm, Công ty thực hiện đào tạo 11 khóa học với 295 lượt người, tổng kinh phí đào tạo là 130 triệu đồng .

- Chỉ đạo rà soát sửa đổi, bổ xung hệ thống văn bản quy trình, quy chế, quy định nội bộ phục vụ tốt nhất yêu cầu quản lý của Công ty.

- Chỉ đạo Ban điều hành chuẩn bị tốt công tác Đại hội cổ đông thường niên năm 2019, chi trả cổ tức theo Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019.

4.6 Về phân chia lợi nhuận năm 2019.

STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019		2.516.531.190
2	Trích truy thu thuế		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 trước khi trích lập các quỹ (3= 1- 2)		2.516.531.190
4	Trích các quỹ	40%	1.000.000.000
-	Quỹ đầu tư phát triển	5%	125.750.000
-	Quỹ thưởng Người quản lý Công ty	5%	125.750.000
-	Quỹ khen thưởng	18%	452.700.000
-	Quỹ phúc lợi	12%	301.800.000
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60%	1.516.531.190
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		53.682.412
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6)		1.570.213.602
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2019	1,4%	1.526.000.000
9	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8)		44.213.602

PHẦN II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 CỦA HĐQT

Năm 2020, tình kinh tế chính trị thế giới còn nhiều biến động, theo đó giá Dầu thế giới cũng sẽ có những điều chỉnh, biến động. Bên cạnh đó tình hình thị trường xăng dầu trong nước tiếp tục diễn biến phức tạp, khó dự đoán, cạnh tranh giữa các đầu mối xăng dầu sẽ ngày càng gay gắt, quyết liệt.

HĐQT nhận định trong năm 2020 bên cạnh những thuận lợi như hoạt động SXKD xăng dầu năm 2019 có những kết quả tích cực tạo nền tảng cho hoạt động của năm 2020, thì PVOIL Thái Bình cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức cạnh tranh gay gắt trong bối cảnh nguồn lực nội tại của đơn vị bị hạn chế như phạm vi thị trường được phân công còn nhỏ hẹp và do sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp dầu mỏ trên địa bàn; Hệ thống trang thiết bị của CHXD, phương tiện vận

chuyển có thời gian sử dụng tương đối dài (10- 15 năm) Do vậy cần một số vốn đầu tư nâng cấp/thay thế để đảm bảo giữ và tăng sản lượng bán lẻ của hệ thống các CHXD trực thuộc do đó cần số vốn đầu tư lớn và phát sinh thêm chi phí phân bổ; Quy mô của Công ty tương đối lớn, nhiều đơn vị trực thuộc hoạt động phân tán xa trụ sở Công ty, số lượng lao động toàn công ty hoạt động xa Công ty nên việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cũng gặp khó khăn.

Trên cơ sở nhận định tình hình, để vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2020, HĐQT Công ty định hướng kế hoạch hoạt động với các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2020 như sau:

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát hoạt động của HĐQT đối với Ban điều hành, công tác phối hợp giữa các thành viên HĐQT. Thường xuyên giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT theo đúng Nghị quyết ĐHCĐ năm 2020.

2. Nâng cao chất lượng phối hợp 3 bên giữa Đảng ủy – HĐQT – Ban điều hành nhằm phát huy tối đa sức mạnh tập thể, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong mọi hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo; giải quyết nhanh chóng, kịp thời mọi đề xuất kiến nghị của Ban điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất phát triển hoạt động SXKD của đơn vị.

3. Tiếp tục duy trì việc tổ chức định kỳ các cuộc họp HĐQT, tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban tháng/Quý với Ban điều hành, kịp thời giám sát, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc và xây dựng các giải pháp định hướng, chỉ đạo Ban điều hành nâng cao hiệu quả SXKD nhằm hoàn thành tốt nhất mọi chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh 2020.

4. Chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục nâng cao tính chủ động, trách nhiệm, chất lượng quản lý điều hành, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động SXKD của đơn vị cụ thể như sau:

4.1 Công tác kinh doanh xăng dầu:

- Xây dựng chính sách bán hàng của đơn vị phù hợp với chính sách chung của Tổng công ty và tình hình kinh doanh của đơn vị đảm bảo kinh doanh an toàn, hiệu quả tuân thủ các quy định của Tổng công ty, Nhà nước về kinh doanh xăng dầu, trong đó đặc biệt lưu ý công tác chuyển đổi hạ tầng phương thức kinh doanh mới để tối ưu hóa hiệu quả.

- Tổ chức kinh doanh xăng dầu theo địa bàn được phân công, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Tổng công ty giao. Giữ vững ổn định thị phần và duy trì tốc độ phát triển sản lượng phù hợp với tăng trưởng chung của thị trường được phân công.

- Đảm bảo ổn định sản lượng tiêu thụ, kinh doanh có hiệu quả và an toàn về vốn, sản lượng kế hoạch 2020 là 59.500 m³; tập trung phát triển vùng thị trường được phân công theo hướng hiệu quả bền vững; hoàn thiện hệ thống phân phối trong đó gia

tăng tỷ trọng tiêu thụ trực tiếp, đẩy mạnh sản lượng bán lẻ, bán khách hàng công nghiệp và đại lý trực tiếp, trong đó tỷ trọng khách hàng công nghiệp chiếm 20%, bán lẻ 35%; tích cực triển khai hoạt động bán hàng PVOIL Easy, năm 2020 phần đầu sản lượng bán qua chương trình PVOIL Easy đạt 1.320m³.

- Nâng cao sản lượng kinh doanh tại Chi nhánh, khai thác tối đa hiệu quả Kho TCXD và phương tiện vận tải xăng dầu nhằm phục vụ tốt nhất cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như nhu cầu của khách hàng, tăng tính cạnh tranh tiết giảm chi phí.

- Đẩy mạnh hoạt động phối hợp với nhà đầu tư PETROTECH Thái Bình và Tổng công ty vận hành an toàn và khai thác hiệu quả 02 dự án tại Kho: dự án xử lý Condensate Thái Bình và dự án Pha chế Xăng E5 nhằm tăng vòng quay và hiệu quả khai thác Kho TCXD.

- Giao kế hoạch SXKD năm 2020 của PVOIL Thái Bình với một số chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2019	KH 2020	Tỷ lệ 2020/2019
1	Sản lượng xăng dầu	m ³	59.525	59.500	100%
	- Bán buôn	"	27.299	27.800	102%
	- KHCN	"	11.548	10.500	91%
	- Sản lượng bán lẻ	m ³	20.678	21.200	103%
	- Condensate	lít	4.165	2.400	58%
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	826.95	747.4	90%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	3.2	3.2	100%
4	Nộp NSNN	tỷ đồng	115	115	100%
5	Lao động bình quân	người	119	132	111%
6	Thu nhập bình quân	tr.đ/ng/th	8.35	8.5	102%
7	Phát triển CHXD	CHXD	1	1	100%

4.2 Công tác quản trị doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tăng cường công tác quản lý toàn diện mọi mặt hoạt động của các CHXD trực thuộc và Kho TCXD, thực hiện nghiêm túc đề án 1114 và đề án 808, phối hợp giữa các phòng chức năng, chi nhánh trong kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh tại CHXD.

đẩy mạnh việc khoán lương, phân phối quỹ lương, quỹ thưởng theo kết quả thực hiện đánh giá KPIs.

- Liên tục rà soát, sửa đổi bổ xung hệ thống văn bản quản lý nội bộ cho phù hợp với thực tiễn và phục vụ tốt nhất hoạt động quản lý điều hành tại đơn vị.

- Xây dựng các phương án huy động vốn cho đầu tư kinh doanh tối ưu nhất, đồng thời tăng cường các biện pháp tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả SXKD của đơn vị.

- Nâng cao chất lượng báo cáo, đáp ứng yêu cầu quản trị và công tác xây dựng kế hoạch sát với thực tế.

- Triển khai phát động thi đua lao động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh nhằm phát huy cải tiến, sáng kiến trong công việc... tăng năng suất lao động.

- Vận hành an toàn, hiệu quả dự án “Xử lý condensate Thái Bình” và dự án “pha chế xăng E5” tại kho trung chuyển xăng dầu Thái Bình; nhằm khai thác hiệu quả Kho.

- Tuân thủ tuyệt đối các quy định về an toàn – phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn cho con người và tài sản trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

4.3 Công tác quản trị rủi ro:

Tuyệt đối không để phát sinh nợ xấu trong hoạt động kinh doanh xăng dầu. Nâng cao chất lượng hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra và giám sát hoạt động kinh doanh tại CHXD, Kho TCXD, Chi nhánh trong toàn hệ thống, đảm bảo hoạt động tại các CHXD, Kho TCXD an toàn hiệu quả.

4.4 Đối với công tác đầu tư phát triển hệ thống.

- Tập trung cho công tác phát triển hệ thống CHXD dưới nhiều hình thức với mục tiêu phát triển mới trong năm 2020 là 01 CHXD.

- Thường xuyên tiến hành rà soát, kiểm tra duy tu trang thiết bị, sửa chữa; mua sắm trang thiết bị máy móc cho Kho TCXD và các CHXD; phương tiện vận tải nhằm phục vụ cho hoạt động SXKD của Công ty an toàn và hiệu quả.

- Dự án Trạm kinh doanh nhiên liệu và sản phẩm dầu khí vũ Chính: Thực hiện việc đầu tư và nâng cấp theo đúng quy định, ngay sau khi có văn bản chấp thuận của Tổng công ty.

Trong bối cảnh hoạt động kinh doanh khó khăn, Công ty quyết tâm đảm bảo giữ vững ổn định đời sống vật chất và tinh thần cho Người lao động, hài hòa lợi ích của các cổ đông với mục tiêu phát triển của Công ty an toàn – hiệu quả.

Trước những khó khăn thách thức trong năm 2020, đề hoàn thành kế hoạch được giao, HĐQT đề nghị tập thể người lao động công ty hết sức nỗ lực, đoàn kết thống nhất phát huy sáng kiến phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch

năm 2020 và các nhiệm vụ Đại hội cổ đông đặt ra, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể người lao động và đem lại giá trị gia tăng cho các cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 và định hướng hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình. Rất mong nhận được sự tin tưởng ủng hộ của Quý vị Cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- TCT DVN - CTCP (để b/c);
- Các TV HĐQT (để b/c);
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NTD (01b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

STT	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ	Giá trị (VNĐ)
5	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (5=3-4)	60%	1.516.531.190
6	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		53.682.412
7	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (7=5+6)		1.570.213.602
8	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2019	1,4%	1.526.000.000
9	Lợi nhuận giữ lại chuyển năm sau (9=7- 8)		44.213.602

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020:

STT	Nội dung	Diễn giải
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2020	
2	Lợi nhuận sau thuế trước khi trích lập các quỹ ¹	
3	Trích lập các quỹ, dự kiến ² : - Quỹ Khen thưởng - Quỹ Phúc lợi - Quỹ Đầu tư phát triển - Quỹ thưởng Cán bộ quản lý	40% trước khi trích lập các quỹ
4	Lợi nhuận còn lại năm 2020 sau khi trích lập các quỹ	4= 2-3
5	Lợi nhuận còn lại năm trước chưa chia	

¹ LNST trước khi trích quỹ được xác định bằng LNST trừ đi các khoản gồm: lợi nhuận chia cho các bên theo hợp đồng hợp tác kinh doanh (nếu có); Lỗ lũy kế năm trước chuyển sang (nếu có); Truy thu thuế (nếu có) và các khoản khác được trích vào LNST theo quy định.

² Tỷ lệ trích cụ thể sẽ thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, phù hợp với Thông tư 200/2014/TT-BTC, Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBH và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua./.

Nơi nhận: *ny*

- Như trên;
- GD Công ty (để biết);
- Lưu VT, NTD (01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Duy Công

Số: 441/TTr-DKTB

Thái Bình, ngày 11 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua quyết toán trả thù lao năm 2019 và phương án trả thù lao năm 2020 đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua quyết toán trả thù lao năm 2019 và phương án trả thù lao năm 2020 đối với thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không chuyên trách của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Năm 2019	Năm 2020
1	Chủ tịch HĐQT	5.000.000 đ/ng/tháng	5.000.000 đ/ng/tháng
2	Thành viên HĐQT	3.000.000 đ/ng/tháng	3.000.000 đ/ng/tháng
3	Trưởng ban Kiểm soát	0 đ/ng/tháng	0 đ/ng/tháng
4	Thành viên Ban Kiểm soát	2.000.000 đ/ng/tháng	2.000.000 đ/ng/tháng
	Tổng cộng	144.000.000 đồng	Trả theo thực tế

Ghi chú:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nêu trên áp dụng cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát kiêm nhiệm;
- Thù lao thực hiện năm 2019 cho các vị trí kiêm nhiệm gồm: 01 Chủ tịch HĐQT; 01 thành viên HĐQT; 02 thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua!

Nơi nhận: *ml*

- Như trên;
- Các TV HĐQT;
- Ban KS Công ty (để biết);
- Lưu: VT, NTD (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Duy Công

Số: 837/BC-DKTB

Thái Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2020.

BÁO CÁO
VỀ VIỆC HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Xăng dầu Dầu khí Thái Bình.

Căn cứ Quyển và Nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2010 và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi bổ sung ngày 24/3/2016;

Căn cứ Quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Xăng Dầu Dầu Khí Thái Bình(PVOIL Thái Bình)

Ban kiểm soát PVOIL Thái Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của BKS năm 2019 và kế hoạch hoạt động trong năm 2020 như sau:

I. Về cơ cấu tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Cơ cấu tổ chức.

Ban Kiểm soát đơn vị gồm 03 thành viên do Đại hội Cổ đông Công ty bầu, gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Trưởng ban kiểm soát
2. Ông Phạm Ngọc Anh – Thành viên
3. Ông Đặng Tùng Sơn – Thành viên

Trưởng BKS làm việc theo chế độ chuyên trách hưởng lương theo quy chế trả lương trả thưởng của Công ty, 02 Kiểm soát viên hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm nhận thù lao theo mức lương ĐHCĐ phê duyệt hàng năm.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của BKS.

Trong năm 2019 được sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty, BKS công ty đã hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động của Ban như sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.
- Kiểm soát việc thực hiện điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của HĐQT và ban Giám đốc Công ty; Kiểm soát tính tuân thủ các quy định của Nhà nước; quy định, quy chế nội bộ của Công ty tại các Phòng, đơn vị, bộ phận trực thuộc Công ty.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định nội bộ của Công ty.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban giám đốc Công ty về công tác quản trị điều hành Công ty, đề xuất ý kiến với Ban điều hành các giải pháp nhằm hạn chế rủi ro trong công tác quản lý tài chính, quản lý hàng hoá...
- BKS Công ty đã triển khai thực hiện các công việc theo đúng kế hoạch đã trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

3. Đánh giá kết quả hoạt động của kiểm soát viên

3.1 Trưởng ban kiểm soát;

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của BKS trình Đại hội đồng CD thường niên thông qua.
- Thực hiện kiểm tra giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại HĐCD, Quy chế, quy định, Chỉ thị của HĐQT, Ban Giám đốc.
- Thực hiện giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD, việc thực hiện chính sách bán hàng, Công tác tài chính kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý hàng hoá đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước, Tổng công ty và Công ty, phát hiện và cảnh báo rủi ro tiềm ẩn.

3.2 Kiểm soát viên;

- Phối hợp với trưởng BKS trong việc giám sát HĐQT, Ban giám đốc việc chấp hành Điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHCĐ, Quy chế, quy định..
- Phối hợp với TBKS giám sát tình hình thực hiện chính sách bán hàng, công tác tài chính kế toán, công tác đầu tư xây dựng cơ bản.
- Tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị tới HĐQT, Ban giám đốc thông qua TBKS

II – Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát năm 2019.

1. Đối với công tác quản lý của HĐQT

- HĐQT định hướng phát triển Công ty thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định về chủ trương, chính sách trong các lĩnh vực hoạt động SXKD trong từng thời điểm, từng giai đoạn. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT tuân thủ các nội dung NQ của Đại HĐCD, đúng thẩm quyền theo điều lệ công ty, phù hợp với yêu cầu quản lý.

- Trong năm HĐQT đã ban hành và sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp với yêu cầu và thực tế hoạt động SXKD, Nội dung các quy chế, quy định do HĐQT ban hành là cụ thể hoá các quy định của Nhà nước theo điều kiện thực tế và đặc thù của đơn vị, tạo hành lang pháp lý cho các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

- HĐQT giám sát hoạt động của Công ty thông qua công tác kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ thực hiện của Ban điều hành đối với Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các NQ, QĐ, Chỉ thị, quy chế, quy định của Công ty.

- Năm 2019 HĐQT đã tổ chức họp 04 phiên thường kỳ vào quý I,II,III,IV theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty với các nội dung về kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý và năm, phê duyệt đơn giá tiền lương, quỹ lương; Thu hồi công Nợ,...

2. Công tác điều hành của Ban giám đốc

- Ban Giám đốc điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ kế hoạch SXKD năm theo NQ của ĐHĐCĐ, tuân thủ các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, tuân thủ các quy định của Nhà nước, quy chế, quy định của TCT và Công ty.

- Ban Giám đốc thực hiện công tác điều hành theo đúng thẩm quyền và phân cấp, tuân thủ quy chế điều hành, và quy chế phối hợp HĐQT- Giám đốc.

Trong năm 2019 vừa qua Giám đốc Công ty đã xây dựng và ban hành sửa đổi bổ sung các quy định, quy trình điều hành hoạt động SXKD, đồng thời sửa đổi bổ sung một số các quy định quy trình cho phù hợp điều kiện thực tế hoạt động SXKD, phù hợp với yêu cầu quản lý và điều hành Công ty.

III- Kết quả hoạt động SXKD năm 2019.

1. Các chỉ tiêu sản lượng bán hàng

ĐVT m3/tấn

Kênh tiêu thụ	Kế hoạch		Thực hiện		% TH/KH
	Sản lượng	Tỷ trọng	Sản lượng	Tỷ trọng	
TNPP/ TNNQ/TĐL	31.700	57%	27.299	45,86%	86,11%
KHCN	5.300	9%	11.548	19,40%	217,8%
CHXD	19.000	34%	20.677	34,73%	108,8%
Tổng cộng	56.000	100%	59.524	45,86%	106,29%

2. Các chỉ tiêu tài chính

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ % HT KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	811	826,98	102 %

2	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	39	36,73	94,17%
3	Chi phí hoạt động	Đồng/lít	562	452	80,43
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,2	3,2	100%

3. Cơ cấu vốn của đơn vị

- Số vốn góp và cơ cấu vốn góp của các cổ đông đến ngày 31/12/2019 như sau:

STT	Họ và tên	Tỷ lệ %	Số cổ phần	Số tiền góp vốn
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP	68,00%	7.412.000	74.120.000.000
2	Ngân hàng TMCP Đại Dương (Oceanbank)	11,00%	1.199.000	11.990.000.000
3	Công ty CP Thương mại Tổng hợp Việt Tiến	1,96%	213.807	2.138.070.000
4	Ngân hàng TM CP Đông Nam Á (Seabank)	7,81%	851.189	8.511.890.000
5	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương	3,50%	381.500	3.815.000.000
6	Cổ đông là Cá nhân	7,73%	842.504	8.425.040.000
	TỔNG	100%	10.900.000	109.000.000.000

4. Về nguồn hàng và thực hiện phân công thị trường

- Theo chính sách bán hàng của TCT, PVOIL Thái Bình được TCT cho phép trả chậm tiền hàng tối đa 30 ngày với mức dư nợ khoảng trên 30 % Doanh thu tiêu thụ bình quân của 03 tháng liền kề. Với số vốn hiện tại của Công ty và hạn mức công nợ được TCT cấp, đảm bảo nhu cầu vốn trong hoạt động SXKD với quy mô hoạt động như hiện nay của Công ty.

- Nguồn hàng nhập chủ yếu từ TCT chiếm (72%);

- Tổng sản lượng hàng nhập của TCT chiếm 102% theo hợp đồng mua tối thiểu của TCT, nguồn hàng còn lại (8%) được mua từ các ĐVKD trong hệ thống và các đầu mối khác, để có thêm nguồn từ bên ngoài hệ thống PV Oil Thái Bình đã sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn ngân hàng, và nguồn vốn lưu động của Công ty hoặc từ nguồn tiền khách hàng mua trả trước trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, chất lượng hàng đảm bảo, tuân thủ các quy định hiện hành của nhà nước về kinh doanh xăng dầu.

- Công tác bán hàng theo thị trường được phân công, thực hiện đúng các quy định khi bán hàng cho các khách hàng tiêu thụ trực tiếp hay khách hàng truyền thống trên địa bàn giáp ranh cụ thể PVOIL Thái Bình thực hiện thông báo cho ĐVKD phụ trách địa bàn chính và giáp ranh.

5. Tính pháp lý của hợp đồng bán hàng

- Về cơ bản các khách hàng Đại lý, khách hàng Công nghiệp, các đơn vị tiêu thụ trực tiếp đều được ký hợp đồng trước khi bán hàng. Việc ký hợp đồng được thực

- Thực hiện quy chế tiền lương theo tiêu chuẩn, chức danh và mức độ hoàn thành công việc, đồng thời khoán lương cho từng bộ phận, đơn vị, CHXD tạo tính chủ động, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc.

9. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS và HĐQT, Ban giám đốc

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các phòng chức năng đã thực hiện tốt việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận tài liệu, nắm bắt thông tin phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ.

- BKS đã tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và Ban Giám đốc nên nắm bắt đầy đủ kịp thời các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của đơn vị.

IV. Tình hình thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019.

1. Cơ sở lập BCTC.

- Báo cáo tài chính được trình bày bằng (VNĐ) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

- Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ hoạt động của Công ty từ ngày 1/01/2019 đến ngày 31/12/2019 biểu mẫu báo cáo thực hiện theo thông tư 200/2014/TT- BTC ban hành ngày 22/12/2014 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2015.

2. Tình hình Tài sản và nguồn vốn

Tài sản	Ngày 31/12/2019	Ngày 31/12/2018
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	63.892.924.875	53.131.879.661
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	8.449.830.154	8.517.009.702
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	21.961.538.300	24.178.151.278
3. Hàng tồn kho	33.479.844.302	13.861.656.341
4. Tài sản ngắn hạn khác	1.712.119	6.575.062.340
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	85.231.453.008	83.063.703.354
1. Các khoản phải thu dài hạn	221.988.000	156.850.000
2. Tài sản cố định	80.153.815.480	81.573.836.827
3. Tài sản dở dang dài hạn	204.403.181	0
4. Tài sản dài hạn khác	4.651.246.347	1.333.016.527
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	149.124.377.883	136.195.583.015
I. NỢ PHẢI TRẢ	36.290.369.050	23.245.105.372
1. Nợ ngắn hạn	35.727.869.050	22.942.605.372
2. Nợ dài hạn	562.500.000	302.500.000
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	112.834.008.833	112.950.477.643

1. Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	109.000.000.000	109.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.263.795.231	1.167.795.231
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.570.213.602	2.782.682.412
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	149.124.377.883	136.195.583.015

3. Tình hình kết quả kinh doanh năm 2019.

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	827.318.578.888	761.051.557.055
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	827.318.578.888	761.051.557.055
4. Giá vốn hàng bán	787.900.363.920	725.178.284.796
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	39.418.214.968	35.873.272.259
6. Doanh thu hoạt động tài chính	508.858.311	916.424.861
7. Chi phí tài chính	185.855.739	0
- Chi phí lãi vay	185.855.739	0
8. Chi phí bán hàng	28.757.891.771	26.569.292.919
9. Chi phí quản lý DN	7.531.646.625	8.235.608.625
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	3.451.679.144	1.984.795.576
11. Thu nhập khác	7.414.140	3.869.665.226
12. Chi phí khác	258.278.701	3.448.395.808
13. Lợi nhuận khác	(250.864.561)	421.269.418
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.200.814.583	2.406.064.994
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	684.283.393	488.463.699
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.516.531.190	1.917.601.295
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	169	158

V. Kiến nghị:

1. Hoạt động SXKD

- Với tỷ trọng bán lẻ chiếm 34% tổng SL, đây là kênh mang lại hiệu quả nhất cho Công ty, đề nghị HĐQT, Ban GD tập trung nguồn lực phát triển hệ thống CHXD bằng nhiều hình thức, áp dụng các biện pháp, chính sách dài hạn để gia tăng sản lượng, nâng cao tỷ trọng bán lẻ góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Định kỳ Công ty tổ chức rà soát đánh giá sản lượng thực tế của từng khách hàng, điều chỉnh hạn mức công nợ phù hợp, và tránh tình trạng chiếm dụng nợ đọng vốn.

- Tất cả các trường hợp bán hàng trả chậm phải thực hiện khảo sát khách hàng, thẩm định, phê duyệt hạn mức nợ và ký hợp đồng theo đúng quy định.

- Rà soát xem xét tình hình thực hiện bán hàng tín chấp, không để công nợ quá hạn tín chấp cao gây tiềm ẩn rủi ro và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý nợ phải thu nhất là quy định không được bán vượt định mức, vượt giá trị BLNH và bán hàng trả trước nhưng có nợ.

- Cần tích cực đơn đốc thu hồi biên bản đối chiếu kịp thời đảm bảo tích xác thực của khoản nợ phải thu và đảm bảo tính khả thi của BLNH có điều kiện.

2. Hoạt động đầu tư

- Đa dạng hoá các hình thức phát triển hệ thống CHXD, mua, thuê, hợp tác đầu tư, hợp tác kinh doanh... để tăng số lượng cửa hàng.

- Công ty cần tập trung hoàn thiện các thủ tục hồ sơ pháp lý để giảm thiểu rủi ro phát sinh liên quan đến quyền sở hữu đất và tài sản trên đất.

3. Công tác tổ chức

- Định kỳ tổ chức đánh giá tính khả thi và hiệu lực của các quy chế, quy định đã ban hành. Tổ chức bộ phận tiếp nhận những phản hồi, tổng hợp, đánh giá hiệu quả việc thực hiện của các quy chế, quy định, quy trình để có những sửa đổi bổ sung hoặc điều chỉnh cho phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc thực hiện các quy định, quy trình, quy chế của Công ty, sửa đổi bổ sung đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế, kịp thời đáp ứng yêu cầu quản lý kinh doanh.

4. Công tác tài chính

- Đảm bảo hoàn thành việc xác nhận bảo lãnh của các ngân hàng trước khi thực hiện bán hàng tránh rủi ro khi chứng thư bảo lãnh không hợp lệ, hợp pháp.

- Tăng cường kiểm soát đối với công tác quản lý nợ phải thu, đảm bảo không phát sinh nợ vượt hạn mức cả về giá trị và thời gian.

VI. Đánh giá chung hiệu quả kinh doanh;

- Năm 2019 giá xăng dầu có số lần biến động là 20 lần, tỷ giá biến động bình quân giảm tương đương so với năm 2018, xăng giảm 11 lần (Bình quân giảm 409 đ/lit) và tăng 9 lần (Bình quân tăng 804 đ/lit), dầu giảm 9 lần (Bình quân giảm 281 đ/lit) và tăng 11 lần (Bình quân tăng 364 đ/lit).

- Kết quả kinh doanh xăng dầu năm 2019 đạt chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận đề ra, song đó cũng là kết quả cố gắng của việc Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm sát sao chỉ đạo kịp thời trước những diễn biến thay đổi liên tục của giá xăng dầu trong nước và làm tốt công tác quản lý hàng tồn kho tại các thời điểm.

- Hoạt động của CHXD: Năm 2019 có 17 CHXD hoạt động. Tổng SL tiêu thụ là 20.677m³ chiếm 34% tổng sản lượng, và bằng 108,8% KH năm, lợi nhuận trước thuế là 5,36 tỷ đồng.

- Công tác quản lý nợ tại CHXD còn có những hạn chế như: luôn có công nợ vượt hạn mức do công tác bán hàng chưa tuân thủ đúng theo hợp đồng đã ký kết, và đúng theo hạn mức đã phê duyệt.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020:

- Giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty.

- Giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy chế của Công ty, Tổng công ty và các quy định của Pháp luật trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT, Ban giám đốc.

- Giám sát việc chấp hành của Ban Giám đốc đối với các nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT.

- Giám sát công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư, xây dựng mới CHXD, Giám sát tiến độ thực hiện và thời gian hoàn thành bàn giao đưa vào khai thác, quyết toán từng công trình.

- Giám sát việc tổ chức thẩm định giá, đàm phán giá chuyển nhượng, giám sát thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất khi mua lại CHXD.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 đã được HĐQT phê duyệt.

- Giám sát việc tuân thủ quy chế bán hàng của TCT, quy chế quản lý hàng hoá tại kho và cửa hàng xăng dầu.

- Kiểm tra giám sát việc thực hiện quy chế khoán đối với các CHXD, và đội vận chuyển

- Thẩm định các báo cáo hoạt động SXKD.

- Giám sát việc quản lý và sử dụng vốn và tài sản của Công ty.

- Kiểm tra thực tế cơ sở vật chất, tình hình quản lý sử dụng tài sản, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc chấp hành các quy chế, quy định, nội bộ của công ty tại các Chi nhánh và CHXD.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ thực hiện quy chế tài chính, quy chế quản lý tiền hàng, công nợ

